

Cảm Tạ CHÚA

(Đáp ca Tv 138)



Cảm tạ là cảm tạ Chúa đã dựng nên con cách lạ lùng. Cảm tạ là cảm tạ Chúa đã dựng nên con cách lạ lùng. Cảm tạ là cảm tạ Chúa đã dựng nên con cách lạ lùng.



Nam 1. Lạy Chúa, Chúa đã thăm dò và đã biết con. Chúa
2. Câu nói dấu chưa nên lời ngoài miệng lưỡi con. Dấu
3. Nào đi tới đâu xa được Thần Trí Chúa đây? Trốn
4. Lạy Chúa, chính Chúa hình thành tạng phủ của con. Chúa



Nam 1. đã thăm dò và đã biết con. Con đứng con ngồi, con
2. chữa nên lời ngoài miệng lưỡi con. Đầu đuôi gốc ngọn, Chúa
3. ở nơi nào khỏi mặt Chúa đây? Thang bắc lên trời, xuống
4. đã hình thành tạng phủ của con. Trong tấm lòng mẹ, Chúa



Nam, Nữ 1. nghĩ con đi. Chúa biết, biết cả tâm tư (cả tâm tư) Những
2. đã thấu suốt, hỏi Chúa! Chúa đã tinh thông (đã tinh thông) Áp
3. ngủ âm ty, Chúa đó! Chúa chẳng đâu xa (chẳng đâu xa) Bay
4. dật nên con, biết mấy bí nhiệm khôn suy (nhiệm khôn suy) Diệu



1. nẻo đường con (những nẻo đường con) Chúa cũng đã tưởng (đã tưởng).
2. ủ phía trước (bao bọc đằng sau) Tay Chúa nắm giữ con (giữ con).
3. về hừng đông (xuống biển mênh mông) Cũng bởi Chúa dắt đi (dắt đi).
4. kỳ là con (diệu kỳ việc Chúa) Xin cảm tạ Ngài (tạ Ngài).

(Lc 1 ; 76)

Hal - le - lu - yah! Hal - le - lu - yah!

Hài Nhi hỡi, con sẽ mang tước hiệu là Ngôn Sứ của Đấng Tối

Cao. Con sẽ đi trước Chúa mở lối cho Người.